

Tribol™ GR 100 PD

Mỡ tính năng cao

Mô tả

Tribol™ GR 100 PD (trước đây gọi là Longtime™ PD) là mỡ Lithium được pha chế với dầu gốc khoáng tinh chế được tăng cường hệ phụ gia Microflux Trans (MFT).

Công nghệ phụ gia MFT có tính năng chống mài mòn tối ưu và hệ số ma sát cực thấp ngay cả trong các điều kiện áp suất cực lớn, rung động, tải trọng va đập, tốc độ cao hoặc thấp, hoặc độ nhẵn vi mô khác nhau của các bề mặt ma sát.

Dưới tải trọng khắc nghiệt, các thành phần của hệ phụ gia MFT được kích hoạt và giúp cải thiện đặc tính ma sát của bề mặt nhờ sự biến dạng dẻo. Các chất hữu cơ trong phản ứng trở thành thành phần của hệ pôlime ma sát.

Không giống như các chất bôi trơn thông thường, các chất pôlime ma sát do MFT tạo thành là các hợp chất chuỗi dài có tính năng bôi trơn và bám dính tuyệt vời. Điều này có nghĩa là bề mặt chịu tải được tăng cường và màng dầu bôi trơn thủy động được duy trì dễ dàng hơn. Phản ứng lý hóa độc đáo này tạo thành độ nhẵn vi mô không bị phá hủy cho các bề mặt ma sát.

Công dụng

Tribol GR 100 PD có thể được dùng để bôi trơn lâu dài ngay cả trong các điều kiện vận hành khó khăn nhất như cực áp, rung động, va đập và trong dải nhiệt độ làm việc rộng (-35°C đến 140°C) trong các ổ lăn và ổ trượt chịu tải nặng.

Các ứng dụng tiêu biểu bao gồm các ổ đỡ trong các trục cọc sợi và trục máy mài, các động cơ có bánh răng giảm tốc chịu tải trọng va đập, các máy sàng/ máy phay gỗ và cho các mặt tựa của các bản in.

Mỡ này cũng thích hợp cho các ổ bi có vành ngoài quay và chịu ứng suất cao do lực ly tâm như trong các trục cán dàn rộng, ổ đỡ cổ trục cán trong các nhà máy cán thép và cho các ổ đỡ có hướng quay thay đổi hoặc chuyển động xoay. Cũng dùng được cho các khớp răng cong và hệ thống bôi trơn trung tâm.

Tribol GR 100-0 PD and 100-00 PD là mỡ lỏng dùng để bôi trơn các bánh răng, như trong các hộp số có mặt bích hình trụ, và trục vít. Cũng thích hợp cho các bánh răng không có hộp bao kín dầu, các bánh răng và các ổ lăn có thùng chứa mỡ.

Lợi điểm

- Khả năng chịu tải cao – kéo dài thời gian vận hành với tải trọng cao, chống mài mòn tối ưu.
- Tính năng bôi trơn và tác dụng làm nhẵn bề mặt vượt trội nhờ hệ phụ gia MFT giúp làm giảm các sự cố, nhờ đó giảm thời gian dừng máy và sửa chữa. Công nghệ biến dạng dẻo còn giúp kéo dài tuổi thọ của bộ phận bị hư hại.
- Tạo thành lớp bảo vệ MFT – hệ phụ gia này có thể làm tăng diện tích chịu tải, nhờ đó làm giảm áp suất, nhiệt độ vận hành và mài mòn, tăng tuổi thọ của cả chi tiết máy và mỡ.
- Cải thiện bề mặt của ổ đỡ giúp kéo dài tuổi thọ sử dụng nhờ tác động ‘tráng lót’ của MFT.
- Hệ số ma sát cực thấp – tiết kiệm năng lượng và giảm ồn.

Trang 1/2

- Đa năng - Tribol GR 100-0 PD and 100-00 PD dùng cho các ổ lăn có thùng chứa mỡ và cho cả các hộp số bị rò rỉ.
- Dễ bơm trong các hệ thống bôi trơn trung tâm – không tạo rãnh bởi các bánh răng quay ở tốc độ cao khi dùng 100-0PD và 100-00 PD.

Các đặc trưng tiêu biểu

Thử nghiệm	Phương pháp	Đơn vị	100-00 PD	100-0 PD	100-1 PD	100-2 PD
Dạng ngoài	Visual	-	Brown			
Chất làm đặc	-	-	Lithium			
Dầu gốc	-	-	Mineral oil			
Độ sệt NLGI	ASTM D217	-	00	0	1	2
Khối lượng riêng ở 20°C	inhouse	kg/m ³	910	890	890	890
Độ xuyên kim (60 lần giã, 25°C)	ASTM D217	0,1 mm	400 – 430	355 - 385	310 - 340	265 - 280
Độ xuyên kim (100,000 lần giã, 25°C) - thay đổi so với 60 lần giã	ASTM D217	0,1 mm	-	-	<20	<25
Điểm chảy giọt	ASTM D566	°C	-	-	190	200
Độ nhớt của dầu gốc @ 40°C	ASTM D445	mm ² /s	130	130	95	95
Ăn mòn đồng (24 giờ, 100°C)	ASTM D4048	Đánh giá	1b			
Thử nghiệm SRV- ma sát và mài mòn (400N/2h/50°C)	ASTM D5707	Hệ số ma sát / đường kính vết mòn (mm)	0.08/0.65	0.07/0.65	0.07/0.65.	0,07/ 0,65
Áp suất chảy ở -35°C	DIN 51805	kPa	500	1000	1100	1200
Độ kháng nước	DIN 51807-1	Đánh giá	-	-	1 - 90	1 - 90
Phân loại DIN	DIN 51502	-	KP 00 N-40	KP 0 N-40	KP 1 N-30	KP 2 N-30
Phân loại ISO	ISO 6743/9	-	LXDDHB-00	LXDDHB-0	LXCDHB-1	LXCDHB-2

Trên đây là những số liệu tiêu biểu với sai số thông thường được chấp nhận trong sản xuất và không phải là qui cách.

Thông tin bổ sung

Nhằm giảm thiểu khả năng không tương thích khi chuyển đổi mỡ, cần loại bỏ tối đa mỡ cũ trước khi chuyển đổi. Khi mới vận hành, phải theo dõi chặt chẽ định kỳ tra mỡ để bảo đảm mỡ cũ bị đẩy ra hết.

Tồn trữ

Tất cả các thùng dầu cần được tồn trữ dưới mái che.

Không nên để sản phẩm ở những nơi nhiệt độ trên 60°C, không được phơi dưới ánh nắng nóng hoặc để ở những nơi điều kiện giá lạnh.

Castrol Tribol GR 100 PD

Sản phẩm này trước đây là Longtime PD, được đổi tên từ 2015

27/04/2015

Castrol, biểu tượng Castrol và các biểu tượng liên quan là các nhãn hiệu của Công ty Castrol Limited, được phép sử dụng theo hợp đồng. Các thông tin trong tờ thông tin sản phẩm được tin là chính xác tại thời điểm phát hành. Tuy nhiên, không có bất kỳ sự đảm bảo hoặc phát ngôn nào, trực tiếp hoặc ngụ ý, cam kết sự chính xác và tính toàn vẹn của thông tin. Dữ liệu được cung cấp dựa trên các thử nghiệm tiêu chuẩn trong điều kiện phòng thí nghiệm với vai trò như một chỉ dẫn. Người dùng nên tham khảo phiên bản mới nhất của tờ thông tin sản phẩm này. Việc đánh giá và sử dụng sản phẩm một cách an toàn, đánh giá tính phù hợp khi sử dụng cũng như việc tuân thủ tất cả các quy định và luật áp dụng là trách nhiệm của người dùng. Phiếu An Toàn Hóa Chất luôn có sẵn cho tất cả các sản phẩm của chúng tôi. Tham khảo Phiếu An Toàn Hóa Chất để có các thông tin phù hợp về việc tồn trữ, bảo quản an toàn và thải bỏ sản phẩm. Tập đoàn BP và các công ty trực thuộc không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng hoặc thương tổn nào do việc sử dụng sản phẩm vào mục đích khác thường, hoặc do việc không tuân thủ theo các khuyến nghị, hoặc do các mối nguy hại vốn có thuộc bản chất tự nhiên của sản phẩm. Tất cả các sản phẩm, dịch vụ và thông tin được cung cấp theo điều kiện bán hàng tiêu chuẩn của chúng tôi. Hãy tham vấn đại diện của chúng tôi tại địa phương nếu bạn cần thêm thông tin.

Công ty TNHH Castrol BP Petco, Tầng 9, Tòa nhà Times Square, 57-69F Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Dịch vụ khách hàng: +84 28 3821 9153

www.castrol.com/vn